

Họ và tên:

Lớp: 4.....

BÀI KIỂM TRA THỬ TRỰC TUYẾN CUỐI NĂM HỌC 2020 – 2021

MÔN TOÁN - LỚP 4 (Thời gian : 40 phút)

PHẦN I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm)

Bài 1. (3,5 điểm) *Hãy chọn và viết đáp án là chữ cái trước câu trả lời đúng ra giấy kiểm tra:*

Câu 1. Tìm giá trị của chữ số a trong số $\overline{235a}$ để số đó chia hết cho cả 2 và 3.

A. 0 và 5

B. 2 và 8

C. 5 và 8

D. 2, 5 và 8

Câu 2. Tìm x biết: $\frac{4}{10} = \frac{x}{15}$

A. x = 9

B. x = 8

C. x = 11

D. x = 6

Câu 3. Phân số nào dưới đây bằng phân số $\frac{4}{9}$?

A. $\frac{12}{28}$

B. $\frac{16}{34}$

C. $\frac{48}{108}$

D. $\frac{60}{144}$

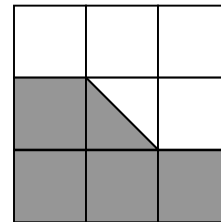
Câu 4. Phân số nào chỉ phần tô đậm ở phần bên?

A. $\frac{3}{9}$

B. $\frac{2}{3}$

C. $\frac{1}{2}$

D. $\frac{3}{2}$



Câu 5. Phép đổi đúng là:

A. 6km 3m = 603m

B. $9m^2 4cm^2 = 904cm^2$

C. 1040kg = 1 tấn 40kg

D. $\frac{5}{6}$ giờ < $\frac{3}{4}$ giờ

Câu 6. Một cửa hàng có tất cả $\frac{9}{11}$ tấn gạo. Mỗi ngày cửa hàng đó bán được $\frac{2}{5}$ tấn gạo. Vậy sau hai ngày bán cửa hàng còn lại là:

A. $\frac{23}{55}$ tấn

B. $\frac{1}{55}$

C. $\frac{4}{55}$ tấn

D. $\frac{1}{55}$ tấn

Câu 7. Quãng đường từ A đến B dài 54 km. Một người đi xe máy được $\frac{2}{3}$ quãng đường thì dừng lại nghỉ chân. Hỏi người đó phải đi bao nhiêu ki-lô-mét nữa mới hết quãng đường AB?

A. 36 km

B. 18 km

C. 9 km

D. 19 km

Bài 2. (1,5 điểm) *Đúng điền Đ, sai điền S vào ô trống:*

a) Số 722 chia hết cho cả 2 và 3 ☐

d) Thương của 6 và $\frac{6}{15}$ là $\frac{1}{15}$ ☐

b) $30\ 000\ 000\ m^2 = 30km^2$ ☐

e) $\frac{8}{25} < \frac{8}{21}$ ☐

c) $\frac{7}{9} : \frac{7}{10} = \frac{49}{90}$ ☐

g) $\frac{4}{5}$ của 65dm là 62dm ☐

PHẦN II. TỰ LUẬN (5 điểm) *Hãy đọc kĩ đề và làm bài ra giấy kiểm tra:*

Bài 3. (1 điểm) *Tính bằng cách thuận tiện nhất:*

a/ $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{4}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{3} + \frac{5}{6} = \dots\dots\dots$

b/ $\frac{3}{7} \times \frac{9}{5} - \frac{4}{5} \times \frac{3}{7} = \dots\dots\dots$

Bài 4. (2 điểm) *Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi là 64 m, chiều rộng bằng $\frac{3}{5}$ chiều dài. Tính diện tích mảnh vườn đó.*

Bài giải

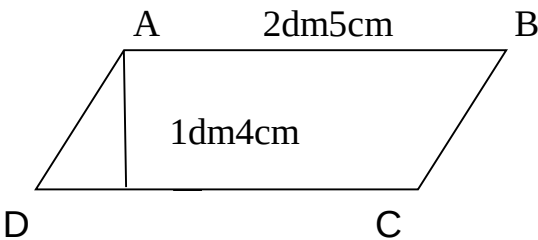
.....

.....

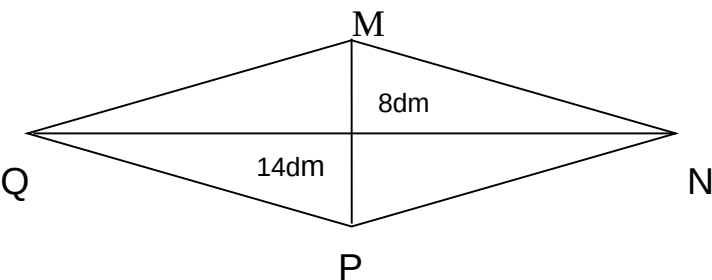
.....

.....

Bài 5. (1,5 điểm) *Tính diện tích hình H1 và hình H2 theo kích thước đã cho.*



Hình H1



Hình H2

.....

.....

.....

Bài 6. (0,5 điểm) *Hiện nay mẹ hơn con 28 tuổi. Sau 3 năm nữa, tuổi mẹ gấp 5 lần tuổi con. Tính tuổi mỗi người hiện nay?*

Trả lời : Tuổi mẹ hiện nay là :

Tuổi con hiện nay là :

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA THỬ MÔN TOÁN - LỚP 4

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM

Bài 1. (3,5 điểm) Mỗi ý khoanh đúng được 0,5 điểm.

Câu 1: B

Câu 2: D

Câu 3: C

Câu 4: C

Câu 5: C

Câu 6: D

Câu 7: B

Bài 2. (1,5 điểm) Mỗi ô điền đúng được 0,25 điểm.

a) S b) Đ c) S d) S e) Đ g) S

PHẦN 2. TỰ LUẬN

Bài 3. (1 điểm) Mỗi câu đúng được 0,5 điểm

a/ $\frac{1}{3} + \frac{1}{6} + \frac{4}{3} + \frac{2}{6} + \frac{2}{3} + \frac{5}{6} = (\frac{1}{3} + \frac{4}{3} + \frac{2}{3}) + (\frac{1}{6} + \frac{2}{6} + \frac{5}{6}) = \frac{7}{3} + \frac{8}{6} = \frac{14}{6} + \frac{8}{6} = \frac{22}{6} = \frac{11}{3}$

b/ $\frac{3}{7} \times \frac{9}{5} - \frac{4}{5} \times \frac{3}{7} = \frac{3}{7} \times (\frac{9}{5} - \frac{4}{5}) = \frac{3}{7} \times \frac{5}{5} = \frac{3}{7}$

Bài 4. (2 điểm)

Nửa chu vi khu vườn đó là: $64 : 2 = 32$ (m) 0,5đ

VẼ SƠ ĐỒ 0,25đ

Tổng số phần bằng nhau là: $3 + 5 = 8$ (phần) 0,25đ

Chiều rộng khu vườn là: $32 : 8 \times 3 = 12$ (m) 0,25đ

Chiều dài khu vườn là: $32 - 12 = 20$ (m) 0,25đ

Diện tích khu vườn là: $12 \times 20 = 240$ (m²) 0,25đ

Đáp số: 240 m² 0,25đ

Bài 5. (1,5 điểm)

a/ Đổi: 2dm5cm = 25cm ; 1dm4cm = 14cm 0,5đ

Diện tích hình bình hành ABCD là: $25 \times 14 = 350$ cm² 0,5đ

b/ Diện tích hình thoi MNPQ là: $(8 \times 14) : 2 = 56$ dm² 0,5đ

Bài 6. (0,5 điểm) Trả lời đúng tuổi mỗi người được 0,25 điểm

Trả lời : Tuổi mẹ hiện nay là: 32 tuổi Tuổi con hiện nay là: 4 tuổi